TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐP** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 03 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Tạ Văn Nhật

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2022, đối với:

- *Bị cáo*: Nguyễn Thế H, sinh năm 1971 tại huyện ĐP, thành phố Hà Nội; nơi cư trú và ĐKHKTT: Cụm 1, xã LT, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 159 do Công an huyện ĐP lập ngày 11/4/2021; tạm giữ từ ngày 31/03/2021 đến ngày 08/4/2021, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Tạ Đức M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn DL, xã TA, huyện BV, thành phố Hà Nội. có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:* Chị Đàm Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn HT, xã ĐL, thị xã ST, thành phố Hà Nội; có mặt.

Anh Đàm Vũ T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn ĐK, xã TA, huyện BV, thành

phố Hà Nội; vắng mặt

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1973; Địa chỉ: Cụm 1, xã LT, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; vắng mặt

Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2001; Địa chỉ: Cụm 1, xã LT, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; vắng mặt

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ: P1912 CT1B Khu đô thị Tân Tây Đô, xã TL, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; vắng mặt

Anh Lê Ngọc Ch, sinh năm 1983; Địa chỉ: P1912 CT1B Khu đô thị Tân Tây Đô, xã TL, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2020, Tạ Đức M có quen biết với chị Nguyễn Thị L do cả hai làm cùng trong một công ty. L và M có quan hệ tình cảm, thường xuyên nhắn tin, gọi điện cho nhau. Do biết mối quan hệ trên nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, Lê Ngọc Ch (là chồng của L) gọi điện cho M hẹn gặp ở gần trụ sở công an xã LT, huyện ĐP để nói chuyện. Sau khi nghe điện thoại, M mượn anh Đàm Vũ T chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 29U1-34506 đi đến chỗ hẹn gặp Ch. Khi gặp nhau, Ch bảo M vào nhà Nguyễn Thế H ở cụm 1, xã LT, ĐP, Hà Nội (là bố vợ Ch) để xin lỗi gia đình, M đồng ý. Ch điều khiển xe máy của M chở M đến nhà H thì gặp bà Nguyễn Thị Gi (mẹ đẻ L), Nguyễn Tuấn A (em trai L) và Nguyễn Thị L. Lúc đó H đang đi vắng không có nhà. Bà Gi gọi điện bảo H về nói chuyện để M không quan hệ với L nữa. Khoảng gần 20 giờ cùng ngày, H về đến nhà, do bực tức vì biết M có quan hệ tình cảm với L dẫn đến gia đình L mâu thuẫn, H chửi M và xông vào dùng tay tát vào mặt M mấy cái. Thấy vậy, bà Gi và Tuấn A vào can ngăn. H không đánh M nữa mà ngồi nói chuyện yêu cầu M không được quan hệ với L. M xin lỗi và hứa sẽ chấm dứt quan hệ với L nhưng H không tin, H lấy giấy bút yêu cầu M viết một giấy vay nợ H số tiền 1.000.000.000 đồng thì H mới tin M. H và bà Gi nói, nếu M không nhắn tin gọi điện, không quan hệ với L nữa thì giấy này không có giá trị. M đồng ý viết giấy vay H số tiền một tỷ theo nội dung H đọc, sau đó H gọi Lê Ngọc Ch vào ký làm chứng.

Sau khi viết giấy vay nợ một tỷ, Nguyễn Thế H tiếp tục ngồi nói chuyện với M về việc bạn M chửi Ch. H biết M đi xe máy đến và để ở sân nhà H, H nảy sinh ý định lấy của M số tiền hai mươi triệu đồng nên bắt M phải viết giấy vay nợ số tiền 20.000.000 đồng và cầm cố xe máy Honda Lead biển số 29U1-34506 cho con trai H là Nguyễn Tuấn A. M không viết thì bị H đập bàn quát đe dọa "Bây giờ có hai cách, một là viết giấy nhận nợ thì tao cho mày về, hai là tao đóng cửa, tao đập phá đồ đạc nhà tao và báo công an là mày đập phá " M sợ hãi nên phải viết giấy nợ theo nội dung H đọc là M vay của Nguyễn Tuấn A 20.000.000 đồng và đặt lại chiếc xe biển số 29U1- 34506.

Sau khi M viết xong thì H gọi Nguyễn Tuấn A ra bảo ký vào giấy vay tiền. Tuấn A không muốn ký thì bị H chửi và bắt phải ký. Sau đó H cất giữ cả hai tờ giấy vay nợ. M xin H trả lại xe máy để mang về trả bạn nhưng H không trả, bảo khi nào M gọi được bạn đến xin lỗi Ch thì mới trả xe. H ra sân rút chìa khóa xe cất đi rồi bỏ đi chơi. M biết H muốn M mang tiền đến thì mới trả xe nên M về nhà ở huyện BV để định vay tiền đưa cho H. Sau khi M đi về được một lúc, bà Gi và Tuấn A có nhắn tin gọi điện cho M bảo M quay lại lấy xe nhưng M sợ H nên không dám quay lại.

Biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên sáng ngày 30/3/2021, H đã bảo Ch tìm Đàm Vũ T đến nhà H để mang xe về và viết giấy trả xe ghi nội dung do say rượu nên M để lại xe máy nhà T để nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Do không vay được tiền nên chiều ngày 30/3/2021 M đến trình báo công an huyện ĐP.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của H cơ quan điều tra đã thu giữ hai tờ giấy vay nợ do M viết.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thế H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐP đã định giá: "Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 29 U1- 34506 đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2018, số máy JF79E0228167, số khung 7903HY 108866, màu sơn đỏ đen, dung tích 125cm^3 trị giá 29.050.000 đồng"

Tại bản kết luận giám định số 3988 ngày 20/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội đã kết luận: "Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thế H dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thế H trên các mẫu M1, M2, M3 là chữ do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Ngọc Ch dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1,A3 với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Ngọc Ch trên các mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 là chữ do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký chữ viết dòng họ tên Tạ Đức M dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ ký, chữ viết đứng tên Tạ Đức M trên các mẫu so sánh ký hiệu M6, M7 là chữ do cùng một người ký và viết ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết có tên Nguyễn Tuấn A dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Tuấn A trên các mẫu so sánh ký hiệu M8, M9, M10 có phải là chữ do cùng một người ký và viết ra hay không."

Bản Cáo trạng số 02/CT- VKS- ĐP ngày 15 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thế H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thế H khai: ban đầu H không có ý định chiếm đoạt tài sản gì của M. Việc H yêu cầu M viết giấy vay nợ H số tiền một tỷ đồng chỉ để H tin tưởng xem M có thực sự sẽ cắt đứt quan hệ, không tiếp tục dây dưa gì với con gái H nữa

không. Sau đó, H mới nảy sinh ý định chiếm đoạt của M 20 triệu đồng nên mới đe dọa M phải viết giấy vay nợ và giữ xe của M để buộc M phải mang tiền đến lấy xe về. Bị cáo đã biết hành vi của mình là trái pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Bị hại, anh Tạ Đức M khai nhận diễn biến sự việc phù hợp với lời khai của bị cáo. Anh M cũng thừa nhận để xảy ra sự việc cũng có một phần lỗi của mình do đó anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Đàm Thị N trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 29 U1- 34506 thuộc sở hữu hợp pháp của chị. Ngày 29/3/2021, chị đã cho em trai là Đàm Vũ T mượn. Chị không rõ tại sao xe của chị lại để ở nhà của Nguyễn Thế H. Hiện nay chị đã được nhận lại xe. Chiếc xe không bị hư hỏng, thiệt hại gì nên chị không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung và các căn cứ để ban hành các văn bản và quyết định tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Tạ Đức M có quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị L do cả hai làm cùng công ty. Hai bên thường xuyên nhắn tin gọi điện cho nhau làm gia đình L xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, Lê Ngọc Ch, là chồng của L, gọi điện cho M hẹn gặp nhau để nói chuyện. Sau đó, M đồng ý cùng Ch đi đến nhà của Nguyễn Thế H là bố đẻ của L, ở tại cụm 1, xã LT, huyện ĐP để M nói chuyện và xin lỗi bố, mẹ của L. Tại đây, M đã xin lỗi và hứa sẽ không tiếp tục quan hệ gì với L nữa nhưng H không tin nên M đã đồng ý viết một giấy vay nợ của H số tiền 1 tỷ đồng để làm cho H tin tưởng là chắc chắn M sẽ không tiếp tục dây dưa gì với L nữa. Sau khi M viết giấy vay nợ số tiền 1 tỷ đồng, H liền nảy sinh ý định chiếm đoạt của M 20 triệu đồng. H bắt M viết giấy vay nợ của con

trai H là Nguyễn Tuấn A số tiền 20 triệu và buộc M phải để lại chiếc xe máy Honda Lead biển kiểm soát 29U1-34506 để làm tin. Do chiếc xe máy là M mượn của anh Đàm Vũ T nên M không đồng ý viết giấy vay nợ và để lại xe thì bị H dùng lời nói đe dọa. H nói với M "Bây giờ có hai cách, một là viết giấy nhận nợ thì tao cho mày về, hai là tao đóng cửa, tao đập phá đồ đạc nhà tao và báo công an là mày đập phá ". M sợ hãi nên đã phải viết giấy nợ theo nội dung H đọc cho. H cầm hai giấy vay nợ cất đi và ra sân rút chìa khóa xe máy của M cất đi rồi bỏ đi chơi. M nghĩ là phải mang tiền đến thì H mới trả xe nên bắt xe về quê ở huyện BV để vay tiền. Sau khi M đi về được một lúc thì bà Gi và Tuấn A nhắn tin, gọi điện bảo M quay lại lấy xe nhưng M sợ H nên không dám quay lại.

Biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên sáng ngày 30/3/2021 H đã bảo Ch tìm Đàm Vũ T đến nhà H trả xe.

Chiều ngày 30/3/2022, M đến Công an huyện ĐP để trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã triệu tập H đến làm việc đồng thời khám xét nhà H đã thu được hai giấy vay nợ trong túi áo của H.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế H, lợi dụng việc anh Tạ Đức M là người sinh sống ở địa phương khác, một mình đến nhà H xin lỗi, để có những lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần của anh M, buộc anh M phải viết một giấy nhận nợ và để lại xe máy làm tin, nhằm mục đích chiếm đoạt của anh M số tiền 20.000.000 đồng như nêu trên đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản", qui định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền nhân thân của anh Tạ Đức M được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. So với anh Tạ Đức M, bị cáo có tuổi đời đáng bậc cha, chú. Mặc dù, anh M cũng có một phần lỗi khi đã gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của con gái bị cáo nhưng lẽ ra khi anh M đã đến tận nhà bị cáo để xin lỗi thì bị cáo phải phân tích cho anh M biết phải, trái hoặc cùng với gia đình anh M giáo dục. Nhưng bị cáo vì mục đích tư lợi, trong một phút không làm chủ được hành vi của mình đã lợi dụng việc anh M có lỗi đối với con rể mình để thực hiện hành vi trái pháp luật. Do đó, cần phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe tội phạm nói chung.

[5] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nguyên nhân để xảy ra việc phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 52

của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử cân nhắc thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện kinh tế để thi hành án nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe máy Honda Lead biển kiểm soát 29U1-34506 của chị Đàm Thị N cho anh Đàm Vũ T mượn, sau đó anh T cho M mượn, đã được cơ quan điều tra trả cho chị N là đúng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đàm Vũ T và chị Đàm Thị N đã được trả lại xe. Anh Tạ Đức M đã được bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần. Anh T, chị N và anh M đều không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi H đánh M do bực tức việc M có quan hệ tình cảm với L làm gia đình L mâu thuẫn. Cơ quan điều tra đã có quyết định trưng cầu giám định thương tích của Tạ Đức M nhưng do không bị thương tích gì nên M từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị về việc bị H đánh. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thế H về hành vi này là đúng.

[10] Đối với hành vi H yêu cầu M viết giấy vay nợ H số tiền một tỷ đồng, cả H và M đều thừa nhận đây chỉ là để nhằm mục đích để H tin tưởng là M chắc chắn không tiếp tục quan hệ với L. Khi bảo M viết giấy này, H không cưỡng ép, đe dọa M, không nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của M nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ.

[11] Đối với Nguyễn Thị Gi, Lê Ngọc Ch, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tuấn A không tham gia bàn bạc trao đổi gì với Nguyễn Thế H khi H đe dọa bắt Tạ Đức M viết giấy vay số tiền 20.000.000 đồng và cầm cố xe máy nên không phạm tội. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là đúng.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Giao bị cáo Nguyễn Thế H cho UBND xã LT, huyện ĐP, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CQTHAHS huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- Bị cáo; bị hại, NLQ.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà